

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày: 06 - 08 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Sang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đắc Thắng**;

2. Bà **Nguyễn Thị Đầu**.

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 08 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 07 năm 2019 đối với:

- Bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 tại Long An, nơi đăng ký HKTT tại: xã Đ, huyện U, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1945 và bà Phạm Ngọc A, sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Thị Thu C1, sinh năm 1992; con: Có 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Lê Tuyết T, sinh ngày 02/6/1994 tại Tiền Giang, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 8, xã M, huyện Y, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; ; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm: 1972 và bà Đinh Thị R, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Kim L1, sinh năm 1995; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo có mặt tại tòa.

3. Châu Đình N, sinh ngày 22/12/1985 tại Tiền Giang, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã P, huyện G, Tiền Giang; nghề nghiệp: Bảo vệ; ; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Hoàng M, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G1, sinh năm 1960 (đã chết); Vợ: Đặng Thị Kiều P2, sinh năm 1985; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Ông **Nguyễn Hữu Trí** là Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuyết T, Châu Đình N: Bà **Phan Thị Huệ** là Luật sư thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Bị hại: Công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang.*

Địa chỉ: Lô KI-1,2 KCN T2, xã T2, huyện H2, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: HONG SHENG – W, sinh năm 1958.

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Trần Ngô Quốc T1**, sinh năm 1983. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 499/1 tổ 15, ấp T4, xã T3, huyện H1, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Văn C**, sinh năm 1972. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 8, xã M, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Thị Thu C1**, sinh năm 1992. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện U, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là tổ trưởng phụ trách Kho Long Vũ, Lê Tuyết T là nhân viên phòng cháy, Châu Đình N là nhân viên bảo vệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Quảng Việt Tiền Giang - Khu Công nghiệp T2, ở xã T2, huyện H1, Tiền Giang do ông Yang Wen-Hsien, quốc tịch Trung Quốc là Chủ tịch hội đồng quản trị.

Trong thời gian Nguyễn Văn D làm việc tại công ty, D đã phát hiện nhiều quần áo thành phẩm đang được cất giữ tại Kho Long Vũ nên D đã nảy sinh ý định lấy trộm áo, quần thành phẩm đem về sử dụng và bán lấy tiền tiêu xài. Do biết Lê Tuyết T có giữ chìa khóa mở cửa tầng trệt lối đi lên Kho Long Vũ nên D điện thoại rủ T cùng lấy trộm tài sản trên, T đồng ý. Để thực hiện hành vi phạm tội được thuận lợi, D yêu cầu

T điện thoại cho Châu Đình N giúp sức mở cửa cổng công ty cho T, D vào lấy tài sản và hứa hẹn sau khi lấy trộm được áo, quần sẽ cho N đem về nhà sử dụng; được T rủ rê nên N đồng ý cùng thực hiện. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2018 đến 10/5/2018, Nguyễn Văn D cùng các đồng phạm 04 lần vào kho trộm áo quần của công ty, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/5/2018, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số 62H1 – 164.05 do D đứng tên chủ sở hữu, Lê Tuyết T điều khiển xe mô tô biển số 63B2 – 403.93 do T đứng tên chủ sở hữu đến cửa Cổng số 4, T điện thoại thông báo cho N biết để mở cửa. Lúc này, N đang trực ở cổng số 3 nên N đi đến cổng số 4 yêu cầu anh Bùi Văn Bền, sinh năm 1972, ngụ ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Long, huyện Y, tỉnh Tiền Giang đang bảo vệ ở cổng số 4 sang cổng số 3 trực cùng Mai Anh Thuận (Thái), sinh năm 2000, ngụ Ấp 5, xã M, huyện Y, tỉnh Tiền Giang và yêu cầu Bền giao lại cửa cổng 4 cho N phụ trách, mục đích để N dễ mở cửa cho D và T vào lấy trộm tài sản. Sau khi được N mở cửa cổng T, D chạy xe mô tô dựng tại khu vực nhà xe, cả hai lén lút đến lò hơi lấy một cái bao (loại bao đựng củi trấu nén viên), T sử dụng chìa khóa mở cửa chắn lối đi lên cầu thang ở tầng trệt để lên Kho Lông Vũ, cả hai đi bộ lên kho hàng, D dùng chìa khóa mở cửa kho, cả hai đi vòng qua khu vực để hàng thành phẩm, D khiêng thùng giấy cat-ton đang để trên kệ xuống nền gạch rồi dùng chìa khóa mở thùng giấy ra, T giữ miệng bao, D lấy quần, áo bỏ vào bao nhưng không xác định số lượng, loại, nhãn hiệu; lấy xong D quấn miệng bao lại rồi cùng T thay phiên nhau mang bao đồ vừa lấy trộm được xuống nhà xe để lên бага phía trước xe mô tô của T, T chở về phòng số 15, nhà trọ Ánh Nguyệt, ở ấp Tân Thạnh, xã T2, huyện H1, Tiền Giang do T thuê trọ cất giấu chờ tìm nơi tiêu thụ.

Với thủ đoạn tương tự như trên, các ngày 07, 09 và ngày 10/5/2018, Châu Đình N mở cửa cho Nguyễn Văn D và Lê Tuyết T vào công ty lấy trộm áo khoác, quần. Những lần lấy trộm, D lấy một cái bao tại Kho Lông Vũ (loại bao nylon đựng lông vũ) rồi đi qua khu vực hàng thành phẩm lấy tài sản, mỗi lần trộm D, T lấy một bao đồ gồm áo khoác, quần dài, quần ngắn nhưng không xác định được số lượng, loại, nhãn hiệu đem về phòng trọ của T cất giữ. Sau khi D biết được thông tin công ty phát hiện mất tài sản nên 22 giờ ngày 14/5/2018, D điện thoại kêu T sử dụng xe mô tô trên chở 04 bao quần áo đã lấy trộm vứt bỏ xuống sông tại khu vực Cầu T2, xã T2, huyện H1, tỉnh Tiền Giang.

Đối với Châu Đình N, sau khi T, D lấy trộm được tài sản, đã cho N 7 cái áo, 01 cái quần ngắn, 01 cái quần dài để sử dụng. Ngày 17/5/2018, cả ba đến Tổ Công an Khu Công Nghiệp T2 đầu thú, riêng N đã giao nộp số tang vật trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, gồm:

- Một cái áo khoác màu xanh đậm dài tay có dây kéo, không có nón đội ghi chữ ITALIA.
- Một áo khoác màu đen, dài tay bên trong áo màu đen trắng có nón đội, áo có ghi chữ NEWCASTLEUNIED.

- Hai áo khoác màu xám đen dài tay có chữ EVOTRG.
- Một áo khoác màu xanh nước biển có nón đội, bên trong áo có chữ ARCTERYX.
- Một áo khoác dài tay không nón đội màu xanh đậm có chữ ARCTERYX.
- Một áo khoác dài tay không nón màu xanh đậm có chữ RLX – RALPHLAUREN.
- Một quần thun dài màu xám có chữ EVOTRO.
- Một quần đùi màu xám có chữ Puma.

Ngày 17/5/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tuyết T, tại Phòng trọ số 15 nhà trọ Ánh Nguyệt thuộc ấp Tân Thạnh, xã T2, huyện H1, tỉnh Tiền Giang, tạm giữ các đồ vật gồm:

- Một xe mô tô biển số 62H1 – 164.05.
- Một thẻ công nhân tên Nguyễn Văn D.
- Một điện thoại di động vỏ màu vàng có ghi chữ Vertu.
- Một CD lưu giữ hình ảnh tại nhà trọ Ánh Nguyệt.

Ngoài ra quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- Một USB lưu trữ 12 tệp video chứa dữ liệu camera và 01 tệp chương trình để xem nội dung video (ghi hình 04 lần trộm áo, quần của các bị can).

- 34 thùng giấy cat-ton.

- Tạm giữ đồ vật của bị can Nguyễn Văn D gồm: Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn D, một điện thoại di động mặt trước màu đen có ghi chữ Huawei, mặt sau màu xanh có ghi chữ Huawei, có sim 898-40480-000-3495-937, một giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Văn D.

- Tạm giữ đồ vật, tài sản của bị can Lê Tuyết T gồm: Một xe mô tô hiệu Yamaha biển số 63B2 – 403.93, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Tuyết T, một điện thoại di động hiệu Iphone, có ốp lưng bằng nhựa màu hồng, có một thẻ sim.

Đối với 4 bao quần áo các bị can đã lấy trộm, Lê Tuyết T đã vứt bỏ dưới sông gần cầu T2, thuộc xã T2, huyện H1, Tiền Giang Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với điện thoại của Châu Đình N sử dụng liên lạc với Lê Tuyết T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trên đường đi làm về N làm rơi không xác định được vị trí cụ thể nên Cơ quan điều tra không truy tìm, tạm giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 2329/STC-QLGCS ngày 06/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang kết luận tài sản bị trộm đã thu giữ có tổng trị giá 5.699.917 đồng, cụ thể như sau:

- Một cái áo khoác màu xanh đậm dài tay có dây kéo, không có nón đội ghi chữ ITALIA trị giá 263.088 đồng.

- Một áo khoác màu đen, dài tay bên trong áo màu đen trắng có nón đội, áo có ghi chữ NEWCASTLEUNIED trị giá 485.427 đồng.

- Hai áo khoác màu xám đen dài tay có chữ EVOTRG trị giá 1.795.396 đồng (897.698 đồng/cái x 2 cái) .

- Một áo khoác màu xanh nước biển có nón đội, bên trong áo có chữ ARCTERYX trị giá 1.245.018 đồng.

- Một áo khoác dài tay không nón đội màu xanh đậm có chữ ARCTERYX trị giá 1.177.787 đồng.

- Một áo khoác dài tay không nón màu xanh đậm có chữ RLX – RALPHLAUREN trị giá 461.042 đồng.

- Một quần thun dài màu xám có chữ EVOTRG trị giá 181.181 đồng.

- Một quần đùi màu xám có chữ Puma trị giá 90.978 đồng.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTG-P2 ngày 29/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Châu Đình N, Lê Tuyết T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, qua lời khai nhận của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Châu Đình N, Lê Tuyết T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo Lê Tuyết T, bị cáo Châu Đình N mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Xử lý vật chứng đề nghị tịch thu, **tiêu hủy** 03 điện thoại di động của bị cáo D, bị cáo T. Tịch thu xung quỹ 02 xe mô tô cùng giấy chứng nhận xe mang biển số 62H1-164.05 và xe mô tô mang biển số 63B2-403.93. Đề nghị tuyên trả giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo D, bị cáo T. Riêng tang vật còn lại là quần áo thành phẩm các bị cáo giao nộp, đại diện Công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo D, bị cáo T, bị cáo N có ý kiến không tranh luận mà thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đưa ra nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Xét thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đơn vị bị hại, người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, nên chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Tuyết T, Châu Đình N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo khai rằng Nguyễn Văn D là trưởng phụ trách kho lông vũ của Công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang, Lê Tuyết T là nhân viên phòng cháy, Châu Đình N là nhân viên bảo vệ công ty. Kể từ đêm ngày 01/5/2018 đến đêm ngày 10/5/2018, các bị cáo đã câu kết nhau, 04 lần lén lút đột nhập vào kho hàng của công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang trộm cắp tài sản là quần áo may sẵn thành phẩm để sử dụng và bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi bị phát hiện, bị cáo D kêu bị cáo T mang toàn bộ quần áo trộm cắp ném xuống sông khu vực cầu T2, huyện H1 phi tang. Riêng bị cáo N đã được bị cáo D, bị cáo T cho 07 cái áo, 02 cái quần ngắn, 02 cái quần dài là tài sản trộm cắp để sử dụng, được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tiền Giang định giá là 5.699.917 đồng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với hiện trường để lại, vật chứng thu được, cùng với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó đã có đủ cơ sở quy kết các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Tuyết T, Châu Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được áp dụng tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Phải thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, bởi lẽ các bị cáo đều là công nhân của công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang, được phân công vị trí nhiệm vụ khác nhau nhưng có cùng động cơ xấu tham lam nên đã câu kết nhau thực hiện hành vi trộm cắp lấy tài sản của công ty chủ quản của các bị cáo là các loại quần áo may sẵn để chiếm đoạt, chia nhau vừa sử dụng, vừa bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân.

Nguy hiểm hơn nữa là khi gây án các bị cáo biết chọn đối tượng phù hợp, thuận lợi cho việc trộm cắp để rủ rên, lôi kéo tham gia. Nhờ đó mà các bị cáo đã 04 lần thực hiện trót lọt việc trộm cắp mà không bị phát hiện. Trong đó vai trò của bị cáo D là nổi bật nhất, là người phụ trách và giữ chìa khóa kho lông vũ, nắm bắt được quy luật quản lý kho và biết trong kho có chứa nhiều quần áo thành phẩm, nên nảy sinh ý đồ trộm cắp, nên bị cáo rủ rên bị cáo T là nhân viên phòng cháy trực tiếp giữ chìa khóa tầng trệt, lối đi lên kho cùng tham gia. Và phân công bị cáo T lôi kéo bị cáo N là bảo vệ của công ty, nhằm mục đích khi trộm cắp, bị cáo N sẽ mở cổng cho đồng bọn đột nhập vào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều này cho thấy thủ đoạn và hành vi phạm tội của các bị cáo là khá xảo quyệt, nguy hiểm.

Đáng lẽ là công dân tốt, có công việc ổn định, ý thức được hành vi trộm cắp là trái pháp luật. Nếu bị phát hiện, chẳng những sẽ bị mất việc làm mà còn bị pháp luật trừng phạt, để ra sức phấn đấu lao động, công tác, nhưng các bị cáo không làm điều đó mà âm thầm nung nấu ý đồ xấu, nên có 01 tên chủ mưu, rủ rên, gợi ý là bị cáo D thì

những tên còn lại là bị cáo T, bị cáo N đồng tình ngay mà không sợ bị pháp luật trừng phạt để khuyên răn đồng bọn chấm dứt hành động phạm tội hoặc báo cho cơ quan chức năng xử lý, thể hiện các bị cáo rất xem thường pháp luật. Nên xét cần thiết phải lên mức án nghiêm khắc trừng phạt các bị cáo tương xứng với vai trò và các tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo như nhận định trên mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, chưa tiền án tiền sự, mới phạm tội lần đầu, tỏ ra ăn năn hối cải, có ý thức ra đầu thú, khai báo thành khẩn và giao nộp tài sản trộm cắp cho cơ quan điều tra, nên xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ý kiến luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và ý kiến bào chữa của các vị luật sư cho các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Về trách nhiệm dân sự: tại tòa hôm nay, đại diện Công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang có ý kiến yêu cầu các bị cáo bồi thường số tài sản mà công ty mất theo bảng kê, Hội đồng xét xử xét thấy qua các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo trộm cắp tổng cộng 04 bao quần áo thành phẩm, nhưng đã bị các bị cáo phi tang ném bỏ xuống sông, Cơ quan điều tra không tìm được nên không rõ số lượng tài sản các bị cáo trộm cắp, nên theo yêu cầu của đại diện công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang là không có cơ sở, nên xét cần buộc các bị cáo bồi thường trên cơ sở số lượng tài sản mà các bị cáo giao nộp là phù hợp. Sau này, nếu có cơ sở, Công ty Quảng Việt có thể làm đơn khởi kiện tại Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô mang biển số 62h1-164.05 và xe mô tô mang biển số 63B2-403.93 bị cáo D và bị cáo T sử dụng vào việc trộm cắp và do các bị cáo đứng tên trong giấy đăng ký xe, chị Thu C1 và ông C cho rằng chính 02 đương sự bỏ tiền ra mua cho bị cáo D, bị cáo T đứng tên sử dụng nên có yêu cầu xin lại, qua quá trình điều tra, thu thập chứng cứ thì không có chứng cứ, tài liệu nào chứng minh ông C và chị Thu C1 bỏ tiền ra mua 02 chiếc xe này nên xét cần tịch thu 02 xe mô tô nêu trên xung công quỹ nhà nước.

Đối với 02 giấy chứng minh nhân dân mang tên bị cáo D, bị cáo T xét cần tuyên trả lại cho 02 bị cáo.

Đối với tài sản còn lại là 03 điện thoại di động bị cáo D, bị cáo T sử dụng liên lạc cho việc phạm tội và số quần áo các bị cáo trộm cắp giao nộp đã qua sử dụng. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Bởi các lẽ trên,

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn D, Lê Tuyết T, Châu Đình N** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuyết T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Châu Đình N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T, bị cáo N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định pháp luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc tội bị cáo T, bị cáo N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Tuyết T, Châu Đình N phải liên đới bồi thường cho công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang số tiền 5.699.917 đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 xe mô tô mang biển số 62H1-16405, số khung G0610HY, số máy G3D4E-467713 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D xung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu 01 xe mô tô mang biển số 63B2-403.93, số khung DB10EY-234700, số máy 1DB1-234708 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Tuyết T xung công quỹ nhà nước.

- Tuyên trả cho bị cáo D 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn D.

- Tuyên trả cho bị cáo T 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Tuyết T.

- Tịch thu 01 điện thoại màu vàng có chữ Vertu, 01 điện thoại di động màu đen có ghi chữ Huawei, 01 điện thoại di động hiệu Iphone tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang lập ngày 05/08/2019).

- Tịch thu những vật chứng còn lại theo biên bản giao nhận vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang lập ngày 05/8/2019 tiêu hủy.

Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Tuyết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Châu Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH Quảng Việt Tiền Giang, ông Lê Văn C, chị Nguyễn Thị Thu C1 được quyền làm đơn kháng cáo án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Sang